| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 270/2023/QĐST-HNGĐ | *Châu Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mộng T, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Mộng T, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
***Về quan hệ hôn nhân***: Bà Trương Thị Mộng T và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.
***Về con chung*:** Có hai người con là em Nguyễn Thanh L, sinh ngày 11/6/2005 hiện nay đã trưởng thành nên bà T với ông L không đặt ra yêu cầu gì.

Riêng em Nguyễn Thanh L, sinh ngày 17/3/2007 hiện đang sống với bà T. Sau khi ly hôn bà T với ông L tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Trương Thị Mộng T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng em Nguyễn Thanh L, sinh ngày 17/3/2007 cho đến khi em tròn 18 tuổi. Theo nguyện vọng của em L là sau khi bà T với ông L ly hôn với nhau thì em được sống với mẹ là bà T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

***Về cấp dưỡng nuôi con:*** Bà T với ông L chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

***Về tài sản chung, Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng:*** Không có nên bà T với ông Lkhông đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí hôn nhân sơ thẩm****:* Bà Trương Thị Mộng T tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010007 ngày 17/11/2023 do bà Trương Thị Mộng T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả cho bà Trương Thị Mộng T số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Thanh L không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận****:*
*- VKSND huyện;*
*- Toà án nhân dân tỉnh;*
*- Chi cục THA huyện;*
*- Các đương sự;*
*- UBND xã Hòa Minh;*
*Huyện Châu Thành;*
*Tỉnh Trà Vinh.*
*- Lưu HSVA.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Liên**